

NÂNG CAO NĂNG LỰC VIẾT TIẾNG VIỆT Ở BÌNH DIỆN TỪ CHO SINH VIÊN DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

Hà Thị Mai Thanh, Nguyễn Hạnh Vân
Trường Đại học Tây Bắc

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu năng lực viết tiếng Việt ở bình diện từ cho sinh viên dân tộc thiểu số tại Trường Đại học Tây Bắc. Số lượng sinh viên dân tộc thiểu số tại Trường rất lớn. Với phương pháp điền dã và phương pháp miêu tả, năng lực viết tiếng Việt ở bình diện từ của sinh viên được khảo sát qua phiếu khảo sát. Từ đó, bài viết đưa ra những nhận xét về các lỗi dùng từ mà sinh viên thường mắc phải và định hướng những biện pháp nâng cao năng lực viết tiếng Việt ở bình diện từ cho sinh viên dân tộc thiểu số tại Trường Đại học Tây Bắc.

Từ khóa: Năng lực viết; lỗi ở bình diện từ; Trường Đại học Tây Bắc; sinh viên dân tộc thiểu số.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo OECD (Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế, thành lập năm 1961, hiện có 34 thành viên, chủ yếu là các nước phát triển), năng lực được chia làm hai nhóm chính: năng lực chung và năng lực chuyên môn. Năng lực chuyên môn bao gồm: năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất. Năng lực ngôn ngữ được xác định là khả năng dùng ngôn ngữ một cách có hiệu quả cho người học trong mọi hoàn cảnh và nhiều cấp độ. Năng lực ngôn ngữ rèn luyện cho người học các kỹ năng: nghe, nói, đọc và viết. Trong đó, kỹ năng viết là một trong bốn kỹ năng ngôn ngữ quan trọng mà sinh viên cần rèn luyện trong suốt quá trình học tập.

Ở Việt Nam, năng lực tiếng Việt chủ yếu được nghiên cứu theo ba hướng: (1) Nghiên cứu năng lực tiếng Việt ở bình diện lý thuyết (Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường [1], Bùi Minh Đức [3],...); (2) Nghiên cứu năng lực tiếng Việt gắn với học sinh ở các trường phổ thông (Đặng Thành Hưng [5], Lê Đình Trung (Chủ biên) - Phan Thị Thanh Hội [7],...) và (3) Nghiên cứu năng lực tiếng Việt gắn với chương trình Sách giáo khoa phổ thông (Bùi Mạnh Hùng [4]).

Trường Đại học Tây Bắc đóng trên địa bàn tỉnh Sơn La. Theo Quyết định số 1545, ngày 31-12-2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc, sứ mạng của Nhà trường là "đào tạo nguồn nhân lực có trình độ Đại học; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức và người lao động; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, triển khai các dịch vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của khu vực Tây Bắc" [8]. Hiện nay, Nhà trường có 6 khoa đào tạo ngành sư phạm và ngoài sư phạm, đó là: Khoa Khoa học xã hội, Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ, Khoa Cơ sở, Khoa Tiểu học - Mầm non, Khoa Kinh tế và Khoa Nông - Lâm. Theo số liệu thống kê ngày 01-02-2020, tổng số sinh viên Trường Đại học Tây Bắc là 2.648 (1961 sinh viên Việt Nam, 687 sinh viên Lào). Trong số 1961 sinh viên Việt Nam, sinh viên dân tộc Kinh có số lượng nhỏ (441 sinh viên, chiếm 22,5%), sinh viên dân tộc thiểu số có số lượng rất lớn (1.520 sinh viên, chiếm 77,5%). So với số lượng sinh viên toàn trường, sinh viên dân tộc thiểu số chiếm 57,4%.

Muốn phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số thì việc sử dụng ngôn ngữ để phát triển văn hóa, phát triển con người và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của cộng đồng cư

dân là một công việc rất quan trọng. Khi học tập tại Trường Đại học Tây Bắc, các sinh viên dân tộc thiểu số hầu hết đến từ vùng sâu, vùng xa nên đã gặp không ít khó khăn trong quá trình học tập và rèn luyện. Khi tham gia vào quá trình học tập trên lớp, làm các bài thi, soạn giáo án kiến tập, thực tập,... sinh viên thường đạt chất lượng chưa tốt. Việc nâng cao năng lực viết tiếng Việt ở bình diện từ sẽ giúp sinh viên dân tộc thiểu số tại Trường Đại học Tây Bắc trau dồi vốn từ vựng, phát triển năng lực viết và cải thiện chất lượng học tập.

Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong bài viết là: phương pháp ngôn ngữ học điền dã (bao gồm thủ pháp khảo sát, thủ pháp ghi chép, thủ pháp thống kê) và phương pháp miêu tả. Bài viết tiến hành khảo sát 500 sinh viên dân tộc thiểu số tại Trường Đại học Tây Bắc. Các sinh viên thuộc 20 dân tộc: Dao, Giáy, Hà Nhì, Mông, Hoa, Kháng, Khơ Mú, La Ha, La Hủ, Lào, Lô Lô, Mường, Nùng, Sán Chay, Sán Dìu, Tày, Thái, Thổ, Xinh Mun, Ê-

đê. Các sinh viên này hiện đang theo học ở 30 lớp, thuộc 6 khoa của Nhà trường. Phiếu khảo sát được đánh giá theo thang điểm 10 với 50 câu hỏi.

Qua số liệu khảo sát, bài viết nghiên cứu thực trạng năng lực viết tiếng Việt ở bình diện từ (chỉ ra các lỗi sinh viên thường mắc phải ở bình diện từ, bao gồm: lỗi về âm thanh và hình thức cấu tạo; lỗi về nghĩa của từ; lỗi về quan hệ kết hợp; lỗi lặp từ, thừa từ). Từ đó, một số biện pháp được đưa ra để phát triển năng lực viết tiếng Việt cho sinh viên dân tộc thiểu số tại Trường Đại học Tây Bắc.

2. THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VIẾT TIẾNG VIỆT Ở BÌNH DIỆN TỪ CHO SINH VIÊN DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

2.1. Thực trạng năng lực viết tiếng Việt ở bình diện từ cho sinh viên dân tộc thiểu số tại Trường Đại học Tây Bắc

Bảng 2.1. Bảng khảo sát lỗi trong việc dùng từ

Stt	Lỗi cụ thể	Số lượng câu	Tỉ lệ (%)	Số lượng mẫu	Tỉ lệ (%)
1	Lỗi về âm thanh và hình thức cấu tạo	5	9.6	16	16.2
2	Lỗi về nghĩa của từ	16	30.8	18	18.2
3	Lỗi về quan hệ kết hợp	18	34.6	42	42.4
4	Lỗi về phong cách ngôn ngữ	3	5.8	5	5.1
5	Lỗi lặp từ, thừa từ	10	19.2	18	18.2
Tổng số		52	100	99	100

Dưới đây là các bảng khảo sát cụ thể các ngữ liệu biểu hiện lỗi trong việc dùng từ bao gồm năm lỗi thường gặp, cụ thể là: (1) Lỗi về âm thanh và hình thức cấu tạo; (2) Lỗi về nghĩa của từ; (3) Lỗi về quan hệ kết hợp; (4) Lỗi lặp từ, thừa từ. Trong đó lỗi về

quan hệ kết hợp chiếm tỉ lệ lớn nhất (18 câu với 99 mẫu) và lỗi về phong cách ngôn ngữ có số lượng nhỏ nhất (3 câu với 99 mẫu).

2.1.1. Lỗi về âm thanh và hình thức cấu tạo

Bảng 2.2. Bảng khảo sát lỗi về âm thanh và hình thức cấu tạo

Stt	Lỗi về âm thanh và hình thức cấu tạo	Số lượng câu	Tỉ lệ (%)	Số lượng mẫu	Tỉ lệ (%)
1	ĐH	1	20	5	29.4
2	ĐHTB	1	20	4	23.5
3	TP	1	20	3	5.9
4	CLB	1	20	3	5.9
5	KN	1	20	2	11.8
Tổng số		5	100	17	100

Lỗi về âm thanh và hình thức cấu tạo khảo sát là việc viết tắt mà không có chú bao gồm 5 lỗi với 17 mẫu. Các lỗi sai được thích nên nghĩa của từ không sáng rõ.

2.1.2. Lỗi về nghĩa của từ

Bảng 2.3. Bảng khảo sát lỗi về nghĩa của từ

Stt	Lỗi về nghĩa của từ	Số lượng câu/mẫu	Tỉ lệ (%)	Số lượng mẫu	Tỉ lệ (%)
1	<i>đi giảng đường</i>	1	12.5	3	16.7
2	<i>cũng tận tụy dạy</i>	1	12.5	2	11.1
3	<i>rất nhiều kí túc xã</i>	1	12.5	2	11.1
4	<i>vì một ngôi trường thoải mái, một ngôi trường trọng sạch.</i>	1	12.5	3	16.7
5	<i>vào những; hẳn đã quên mất việc nhớ nhà</i>	1	12.5	1	5.6
6	<i>đầy rẫy cây xanh</i>	1	12.5	3	16.7
7	<i>hiển máu tình nguyện và đi từ thiện</i>	1	12.5	3	16.7
8	<i>một ngày năng lượng</i>	1	12.5	1	5.6
Tổng số		8	100	18	100

Khi làm phiếu khảo sát, sinh viên dân tộc thiểu số đã mắc 8 câu sai về nghĩa của từ trong 18 mẫu phiếu.

Ví dụ (1): *Cậu đi giảng đường học môn gì thế?*(Phiếu khảo sát, trang 4). Mẫu này dùng sai từ “*đi*”. “*Đi*” nghĩa là di chuyển đến chỗ khác, nơi khác để làm một công việc nào đó như: *đi*

*chợ, đi ngủ, đi bộ đội...*Trong câu này phải thay từ “*đi*” bằng từ “*lên*”. “*Lên*” từ biểu thị hướng phát triển của hoạt động. Trong ví dụ (1), các từ được dùng không biểu hiện chính xác nội dung, ý nghĩa cơ bản cần thể hiện.

2.1.3. Lỗi về quan hệ kết hợp

Bảng 2.4. Bảng khảo sát lỗi về quan hệ kết hợp

Stt	Lỗi về quan hệ kết hợp		Số lượng câu	Tỉ lệ (%)	Số lượng mẫu	Tỉ lệ (%)
1	Quan hệ kết hợp của từ trong cụm từ	<i>giúp em hướng dẫn</i>	1	7.1	5	9.1
		<i>Bố mẹ thân mến!</i>	1	7.1	19	34.5

		<i>Thân gửi anh trai!</i>	1	7.1	3	5.5
		<i>Thân gửi mẹ yêu!</i>	1	7.1	2	3.6
		<i>Thân gửi bố mẹ</i>	1	7.1	6	10.9
		<i>Bố thân mến</i>	1	7.1	5	9.1
		<i>Mẹ thân mến</i>	1	7.1	1	1.8
2	Dùng thừa quan hệ từ	<i>tài liệu.</i>	1	7.1	1	1.8
		<i>là vì</i>	1	7.1	2	3.6
3	Dùng thiếu quan hệ từ	<i>Thì anh ấy sẽ đi du lịch.</i>	1	7.1	3	5.5
		<i>thì nó lại giết mình</i>	1	7.1	2	3.6
		<i>nên chị ấy đã có kết quả cao trong kì thi học kì.</i>	1	7.1	3	5.5
4	Dùng sai quan hệ từ	<i>nấu cơm rồi anh ấy tới.</i>	1	7.1	2	3.6
		<i>dẫn đến chị ấy đã có kết quả cao trong kì thi học kì.</i>	1	7.1	1	1.8
Tổng số			14	100	55	100

Lỗi về quan hệ kết hợp của từ bao gồm 4 lỗi thường gặp, cụ thể là: (1) Quan hệ kết hợp của từ trong cụm từ; (2) Dùng thừa quan hệ từ; (3) Dùng thiếu quan hệ từ; (4) Dùng sai quan hệ từ.

Qua khảo sát lỗi về quan hệ kết hợp của từ trong cụm từ là phổ biến nhất trong các lỗi về quan hệ kết hợp:

Ví dụ (2): *Cô giúp em hướng dẫn cách tra*

tài liệu. Trong ví dụ (3), nội dung diễn đạt của câu không đúng mục đích của người viết. Do người viết không nắm được quan hệ kết hợp của từ trong cụm từ. Nên người viết phải sửa lại cho câu đúng mục đích: *Cô hướng dẫn giúp em cách tra tài liệu*.

2.1.4. Lỗi lặp từ, thừa từ

Bảng 2.5: Bảng khảo sát lỗi lặp từ, thừa từ

Stt	Lỗi lặp từ, thừa từ	Số lượng câu	Tỉ lệ (%)	Số lượng mẫu	Tỉ lệ (%)
1	<i>có thể giảng lại cho em có được không ạ</i>	1	11.1	3	15
2	<i>hoạt động đầy đủ các buổi hoạt động sinh hoạt của Câu lạc bộ đưa ra</i>	1	11.1	2	10
3	<i>Con hứa con sẽ cố gắng</i>	1	11.1	1	5
4	<i>học /vào học ở một ngôi trường / Một ngôi trường</i>	1	11.1	2	10
5	<i>thể thể nói là môi trường</i>	1	11.1	4	20
6	<i>Vì bố mẹ đã quá vất vả, vất vả vì con vì</i>	1	11.1	3	15

7	<i>một ngôi trường mới /mới /một ngôi trường /một ngôi trường</i>	1	11.1	2	10
8	<i>Có/có/giúp đỡ con, con cố gắng</i>	1	11.1	2	10
9	<i>Với những môn học về trẻ giúp con hiểu hơn về trẻ.</i>	1	11.1	1	5
Tổng số		9	100	20	100

Trong giao tiếp tiếng Việt, có nhiều trường hợp kết hợp những từ đồng nghĩa trong một tổ hợp từ cố định hoặc tạm thời, qua đó mang lại nét nghĩa mới, khiến thông tin đưa ra tròn vẹn, giàu sức gợi hơn. Từ láy toàn phần trong tiếng Việt là một ví dụ: *bon bon; cảm cảm; gồm gồm; hoe hoe; trùng trùng điệp điệp; xa xa...* Các thao tác kết hợp này nếu sử dụng không chính xác, tổ hợp từ được tạo ra sẽ trở nên trùng lặp.

Ví dụ (3): *Với những môn học về trẻ giúp con hiểu hơn về trẻ.*

Ở ví dụ (3), người viết đã có lỗi về việc dùng từ trùng lặp, gây hiện tượng lặp từ, không rõ ràng về diễn đạt.

2.2. Biện pháp phát triển năng lực viết tiếng Việt ở bình diện từ cho sinh viên dân tộc thiểu số tại Trường Đại học Tây Bắc

2.2.1. Xây dựng tiết học chuyên đề nhằm nâng cao năng lực viết tiếng Việt ở bình diện từ

Thông qua tiết học, người học sẽ nắm được khái niệm từ tiếng Việt, đặc điểm về hình thức và ngữ pháp của từ tiếng Việt. Từ có hình thức ngữ âm, ý nghĩa, có tính sẵn có, cố định, bắt buộc. Từ là đơn vị lớn nhất của hệ thống ngôn ngữ, không còn đơn vị nào có hình thức ngữ âm và ý nghĩa cụ thể mà lại lớn hơn từ. Nhưng từ lại là đơn vị nhỏ nhất ở trong câu, là đơn vị trực tiếp nhỏ nhất để tạo câu. Trong ngôn ngữ, bên cạnh từ, còn có những tập hợp từ có tính sẵn có, cố định, bắt buộc và nhỏ nhất để tạo câu như: *mắt lá răm, một nắng hai sương,...* Đó là các ngữ cố định. Ngữ cố định là các đơn vị từ vựng tương đương với từ. Bên cạnh đó, trong tiếng Việt, việc nhận thức một âm tiết hoặc một tổ hợp âm tiết nào đó có phải

là từ hay không có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc sử dụng từ và lĩnh hội ý nghĩa của câu nói.

Về nguyên tắc, cấu tạo từ là những vận động trong lòng một ngôn ngữ để sản sinh ra các từ cho ngôn ngữ, phục vụ những nhu cầu mới về mặt diễn đạt do xã hội đặt ra. Mà việc sản sinh ra từ cũng trước hết là sản sinh ra nghĩa mới. Cho nên, nghiên cứu cấu tạo từ phải làm sao phát hiện được cái vận động cấu tạo trước đây, hiện nay và sau này vẫn còn hoạt động; tất cả các sự kiện cấu tạo từ cần được lí giải dưới ánh sáng của vận động đó, đặc biệt, cần được lí giải trong các vận động sản sinh ra nghĩa của các từ.

Vận động cấu tạo từ sản sinh ra không phải chỉ một từ riêng lẻ mà sản sinh ra hàng loạt từ cùng một kiểu. Khi nghiên cứu cấu tạo từ, cần chú ý trước hết đến cái vận động hàng loạt các từ cùng một kiểu cấu tạo. Những hiện tượng cá biệt cần được giải thích theo những quy tắc đồng loạt phổ biến.

2.2.2. Hệ thống hóa và mở rộng kiến thức về các kiểu từ xét về mặt cấu tạo

Từ đơn, từ láy, từ ghép được hệ thống hóa bằng các ví dụ cụ thể. Xây dựng bài tập về phương thức láy của từ, có thể chia thành: *láy hai âm tiết, láy ba âm tiết, láy bốn âm tiết, láy toàn bộ và từ láy bộ phận*:

Chẳng hạn: *gọn → gọn gàng, đẹp → đẹp đẽ; sạch → sạch sành sanh; khênh → khắp khênh → khắp kha khắp khênh; xanh → xanh xanh, tím → tím tím,...*

Bên cạnh đó, giảng viên cần xây dựng câu hỏi để các em nhắc lại kiến thức cơ bản: Ví dụ: Thế nào là từ ghép? Từ ghép được chia thành

mấy loại? Lấy ví dụ? Giáo viên nhận xét, mở rộng, nhấn mạnh những nội dung cơ bản về từ ghép. Giảng viên cần cung cấp kiến thức về đặc điểm ngữ nghĩa của từ tiếng Việt, về các thành phần ý nghĩa từ vựng của từ: ý nghĩa biểu vật, ý nghĩa biểu niệm, ý nghĩa biểu thái bằng cách phân tích lỗi trong phiếu khảo sát:

2.2.3. Khuyến khích sinh viên đọc và tham khảo các sách liên quan đến từ vựng tiếng Việt

Sinh viên có thể chuẩn bị một cuốn sổ tay văn học, trong đó ghi chép những câu văn hay, những cách dùng từ đặc sắc, thậm chí là ghi lại những từ mà mình chưa hiểu nghĩa (đặc biệt là từ Hán Việt) sau đó tra từ điển để tìm hiểu nghĩa của từ. Nếu thường xuyên làm việc thì khả năng sử dụng ngôn ngữ của sinh viên sẽ nâng lên.

2.2.4. Xây dựng các dạng bài tập về từ vựng

Các bài tập về từ vựng bao gồm bài tập về dùng từ, đặt câu với từ cho sẵn, phát hiện các biện pháp tu từ, bài tập về chữa lỗi dùng từ để sinh viên luyện tập, rèn kĩ năng viết của các em qua tiết chuyên đề, hoạt động trải nghiệm, làm việc nhóm. Ngoài ra, giảng viên cần tăng cường cho sinh viên dân tộc thiểu số nâng cao vốn từ và cách sử dụng từ phù hợp với ngữ cảnh. Chẳng hạn, giảng viên khuyến khích sinh viên lập cuốn sổ từ vựng để ghi lại các lớp từ cơ bản và cách sử dụng phù hợp với từng ngữ cảnh.

3. KẾT LUẬN SƠ BỘ

Trên bình diện từ, những lỗi sai của sinh viên dân tộc thiểu số tại Trường Đại học Tây Bắc còn hiện tồn đó là: lỗi về âm thanh và hình thức cấu tạo từ; lỗi về nghĩa của từ; lỗi về quan hệ kết hợp; lỗi lặp từ, thừa từ. Năng lực tạo sinh từ sẽ được cải thiện với các biện pháp như: xây dựng các tiết học chuyên đề, hệ thống hóa và mở rộng kiến thức về các kiểu từ xét về mặt cấu tạo, khuyến

khích sinh viên đọc các tài liệu về từ vựng tiếng Việt, xây dựng các dạng bài tập về từ vựng. Để nâng cao năng lực viết tiếng Việt cho sinh viên dân tộc thiểu số ở bình diện từ thì giảng viên các Khoa tại Trường Đại học Tây Bắc phải đóng vai trò tiên phong. Trường Đại học với đầy đủ các phương tiện dạy học hiện đại, với lối giao tiếp chuẩn mực, với đội ngũ giảng viên chuyên ngành nhiệt huyết, tận tâm sẽ là nơi để sinh viên trau dồi hiệu quả nhất năng lực ngôn ngữ của mình. Hơn nữa, các thầy cô phải chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo chuyên đề để phát triển năng lực viết của sinh viên trên bốn bình diện trên. Các giảng viên nên khuyến khích học sinh tích cực tham gia phát biểu ý kiến, thường xuyên yêu cầu sinh viên đọc tác phẩm văn học, sách báo, từ điển tiếng Việt để mở mang hiểu biết và mở rộng vốn từ.

Nghiên cứu này được tài trợ từ đề tài cấp Bộ của Trường Đại học Tây Bắc, mã số: B2020-TTB-03.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường (2019), *Lí luận dạy học hiện đại - Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*, Nxb Đại học Sư phạm.
- [2]. Trần Trí Dõi (2001), *Ngôn ngữ và sự phát triển văn hóa xã hội*, Nxb Văn hóa thông tin.
- [3]. Bùi Minh Đức (2013), "Năng lực và vấn đề phân loại năng lực trong các nghiên cứu hiện nay", *Tạp chí Giáo dục*, số 306, trang 28 - 31.
- [4]. Bùi Mạnh Hùng (2014), "Phác thảo chương trình Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực", *Tạp chí Khoa học*, Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, số 56, trang 23 - 41.
- [5]. Đặng Thành Hưng (2012), "Năng lực và giáo dục theo tiếp cận năng lực", *Tạp chí Quản lí giáo dục*, số 43, trang 18 - 26.
- [6]. Nguyễn Văn Khang (2014), *Ngôn ngữ học xã hội*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

- [7]. Lê Đình Trung (Chủ biên) - Phan Thị Thanh Hội (2020), *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*, Nxb Đại học Sư phạm.
- [8]. Website: utb.edu.vn, "Giới thiệu chung về Trường Đại học Tây Bắc".

IMPROVING VIETNAMESE WRITING COMPETENCE IN ASPECT OF WORD FOR ETHNIC MINORITY STUDENTS AT TAY BAC UNIVERSITY

Ha Thi Mai Thanh, Nguyen Hanh Van
Tay Bac University

Abstract: *This article studies the Vietnamese writing competence in aspect of word for ethnic minority students at Tay Bac University. The number of ethnic minority students at this University is very large. With fieldwork and descriptive methods, Vietnamese writing competence in aspect of word for ethnic minority students is surveyed with a questionnaire consisting of four question types. Thus, general comments on the mistakes often made by students in aspect of word and measures to improve Vietnamese writing competence of ethnic minority students at Tay Bac University have been oriented.*

Keywords: *Writing competence; mistakes in aspect of word; Tay Bac University; ethnic minority students.*

Ngày nhận bài: 02/07/2021. Ngày nhận đăng: 25/01/2022.

Liên lạc: Hà Thị Mai Thanh, e-mail: hathimaithanh@utb.edu.vn